TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2019/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 26 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Duy Ph, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Văn Â, sinh năm 1962.
- Bà Võ Thị Ng, sinh năm 1966.

Đều địa chỉ: Số 10, ngõ 146, Lò Chum, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1960.
- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973.

Đều địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 27, 37, 55, 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các Điều 468, Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ngh, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Duy Ph, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Đỗ Thị Ngh và anh Lê Duy Ph đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Thúy A, sinh ngày 09/6/1994 và Lê Huyền Ch, sinh ngày 02/3/2000, hiện nay đã đủ tuổi thành niên và tự lo cho cuộc sống riêng của mình nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Hai bên thống nhất thỏa thuận tài sản chung của vợ chồng giao lại cho hai con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Hai bên thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận việc trả nợ như sau:

- Chị Đỗ Thị Ngh có trách nhiệm trả cho ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị C số tiền gốc là 45.470.000 đồng và 32.207.000 đồng tiền lãi. Tổng gốc và lãi 77.677.000 đồng (*Bảy mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

- Anh Lê Duy Ph có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Văn Â và bà Võ Thị Ng số tiền gốc là 100.000.000 đồng và 50.250.000 đồng tiền lãi. Tổng gốc và lãi 150.250.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trả cho ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị C số tiền gốc là 54.530.000 đồng và tiền lãi là 38.600.000 đồng. Tổng gốc và lãi 93.130.000 đồng (*Chín mươi ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*).

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật

Dân sự với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Ngh tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số AA/0005591 ngày 23/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Chị Ngh còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hậu Lộc.*
- *Chi cục THA Hậu Lộc.*
- *UBND xã Văn Lộc.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga